ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 802 /KH-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị định số 378/2026/NĐ-CP ngày 01/10/2026 của Chính phủ và Quyết định số 1796/QĐ-TTg ngày 17/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Luật Phát triển đô thị năm 2026, Nghị định số 378/2026/NĐ-CP ngày 01/10/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phát triển đô thị (sau đây gọi là *"Nghị định số 378/2026/NĐ-CP"*) và Quyết định số 1796/QĐ-TTg ngày 17/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phát triển đô thị (sau đây gọi là *"Quyết định số 1796/QĐ-TTg"*), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật Phát triển đô thị, Nghị định số 378/2026/NĐ-CP và Quyết định số 1796/QĐ-TTg.

b) Xác định trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 378/2026/NĐ-CP và Quyết định số 1796/QĐ-TTg.

c) Tổ chức kịp thời, hiệu quả việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 378/2026/NĐ-CP và Quyết định số 1796/QĐ-TTg. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc triển khai thi hành Luật Phát triển đô thị và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn triển khai thi hành.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nâng cao trách nhiệm và sự tham gia của các sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai thi hành Luật Phát triển đô thị và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, biện pháp cụ thể để tổ chức thực hiện.

b) Việc tổ chức triển khai phải gắn với chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, đơn vị liên quan; xác định rõ thời gian và sản phẩm của từng nhiệm vụ. Có cơ chế phù hợp nhằm tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm việc triển khai thi hành đạt hiệu quả cao nhất.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phổ biến, rà soát phạm vi áp dụng và văn bản pháp luật liên quan

a) Nội dung:

Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường tổ chức phổ biến Luật Phát triển đô thị, Nghị định số 378/2026/NĐ-CP, Quyết định số 1796/QĐ-TTg và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; rà soát các quy định, quy hoạch, chương trình, quyết định và quy trình thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

b) Sản phẩm đầu ra và thời gian hoàn thành: báo cáo rà soát; danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới (nếu có)

- Các đơn vị gửi kết quả rà soát về Sở Tư pháp trước ngày **16/11/2026**, đồng thời gửi Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đối với nội dung liên quan đến khu kinh tế, khu phi thuế quan, logistics, đầu tư và quản lý các khu chức năng.

- Sở Tư pháp chủ trì tổng hợp kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp trước ngày **20/11/2026**.

2. Nghiên cứu phương án khu kinh tế đặc biệt tại khu vực Vũng Áng

a) Nội dung:

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan lập Báo cáo đề xuất chủ trương nghiên cứu, đề nghị công nhận khu kinh tế đặc biệt tại khu vực Vũng Áng.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các địa phương trong phạm vi KKT Vũng Áng nghiên cứu các phương án sắp xếp, hình thành đơn vị hành chính cấp xã có khả năng đáp ứng tiêu chí dân số, diện tích, tổ chức bộ máy; chưa triển khai thủ tục sắp xếp trước khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền về KKT đặc biệt.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xác định, tổng hợp số liệu diện tích, chiều dài đường bờ biển, ranh giới tự nhiên theo khoản 7 Điều 4 Nghị định số 378/2026/NĐ-CP.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn, hoạt động xây dựng, phát triển đô thị; đánh giá sự phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt, đang lập, điều chỉnh (quy hoạch chung Khu kinh tế Vũng Áng, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xã) và định hướng phát triển không gian; đánh giá hiện trạng, nhu cầu đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị thiết yếu và tính đồng bộ giữa các khu chức năng, khu công nghiệp, cảng biển, logistics, khu dân cư hiện hữu; đề xuất các nội dung cần nghiên cứu về quy hoạch, xây dựng, tổ chức không gian và kết nối hạ tầng khi hình thành khu kinh tế đặc biệt.

- Công an tỉnh chủ trì, Thống kê tỉnh phối hợp cung cấp, xác nhận số liệu dân số thường trú, tạm trú theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 378/2026/NĐ-CP.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp Công an tỉnh đánh giá yêu cầu quốc phòng, an ninh theo điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị định số 378/2026/NĐ-CP;

- Sở Tài chính tham mưu nguồn kinh phí thực hiện các nội dung liên quan.

b) Sản phẩm đầu ra và thời gian hoàn thành: hồ sơ đề xuất cấp có thẩm quyền thống nhất chủ trương về công nhận khu kinh tế đặc biệt; báo cáo UBND tỉnh trong thời hạn 60 ngày kể từ khi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất triển khai thực hiện.

3. Nghiên cứu khu logistics tích hợp và khu phi thuế quan

3.1. Nghiên cứu khu logistics tích hợp

a) Nội dung: Sở Công Thương chủ trì rà soát nhu cầu, chuỗi cung ứng, điều kiện có thể đề xuất hình thành khu logistics tích hợp theo các Điều 13 - 15 của Nghị định số 378/2026/NĐ-CP và quy định liên quan; phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh rà soát các vị trí tiềm năng tại Vũng Áng, Cầu Treo và hạ tầng logistics liên vùng; đánh giá điều kiện, hiệu quả, tính kết nối và khả năng thu hút nhà đầu tư.

b) Sản phẩm đầu ra và thời gian hoàn thành: báo cáo, văn bản tham mưu, đề xuất gửi UBND tỉnh trong **Quý II/2027**.

3.2. Nghiên cứu khu phi thuế quan

a) Nội dung: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với Chi cục Hải quan khu vực XI và các sở, ban, ngành và địa phương liên quan rà soát tính khả thi, hiệu quả và phương án thành lập khu phi thuế quan trong đề xuất công nhận khu kinh tế đặc biệt và thành lập khu logistics tích hợp (nếu được triển khai). Các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, đánh giá điều kiện kiểm tra, giám sát, hàng rào, cổng kiểm soát và hệ thống dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 378/2026/NĐ-CP.

b) Sản phẩm đầu ra và thời gian hoàn thành: tổng hợp nghiên cứu, lồng ghép trong hồ sơ, Đề án đề nghị công nhận khu kinh tế đặc biệt và Đề án thành lập khu logistics tích hợp, khi các mô hình này được cấp có thẩm quyền cho chủ trương triển khai.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định, tiêu chuẩn, định mức, chủ động xây dựng dự toán để đưa vào dự toán giao đầu năm để thực hiện bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; trường hợp còn thiếu hoặc có nhiệm vụ đột xuất phát sinh, có văn bản đề xuất gửi Sở Tài chính tổng hợp tham mưu đảm bảo đúng quy định và phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

2. Khi thực hiện khảo sát, nghiên cứu, đánh giá, lập hồ sơ, ưu tiên tận dụng các kết quả đã thực hiện trước đây tại các đề án, đồ án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa, tài trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng

phải công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh là cơ quan đầu mối tổng hợp, theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; chủ trì các nhiệm vụ nghiên cứu tại khu kinh tế theo phân công tại Phụ lục; định kỳ ngày 20 hằng quý hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, đề xuất xử lý vấn đề vượt thẩm quyền.

Đối với nội dung liên quan đến khu kinh tế đặc biệt, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì tham mưu xây dựng báo cáo của UBND tỉnh, gửi UBND tỉnh trước ngày **31/12 hằng năm** để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 48 Nghị định số 378/2026/NĐ-CP.

2. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực XI, Thuế tỉnh Hà Tĩnh, Thống kê tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn phối hợp cung cấp số liệu, tham gia ý kiến chuyên ngành theo chức năng, thẩm quyền. UBND các xã, phường trong phạm vi KKT Vũng Áng mở rộng có trách nhiệm phối hợp rà soát dữ liệu và bảo đảm ổn định quản lý địa bàn.

3. Các sở, ngành và địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì gửi sản phẩm, kết quả và vướng mắc (nếu có) cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh theo tiến độ tại Phụ lục. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả triển khai đợt đầu trước ngày **20/12/2026**; từ năm 2027 báo cáo theo quý, đồng thời đề xuất điều chỉnh danh mục nhiệm vụ khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền.

Kế hoạch này là căn cứ để các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương chủ động tổ chức thực hiện. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường liên quan nghiêm túc triển khai./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT_1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Trần Báu Hà

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 378/2026/NĐ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 1796/QĐ-TTg TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I. PHỔ BIẾN, RÀ SOÁT PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN				
1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Luật Phát triển đô thị, Nghị định số 378/2026/NĐ-CP, Quyết định số 1796/QĐ-TTg và văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.	**Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường**	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp liên quan	Từ khi Kế hoạch ban hành và thường xuyên	Tài liệu, hoạt động phổ biến; kết quả triển khai tại các cơ quan, đơn vị.
2. Rà soát các quy định, quy hoạch, chương trình, quyết định, quy trình thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách; xác định văn bản cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới. Gửi Sở Tư pháp; đồng gửi Ban Quản lý KKT tỉnh đối với nội dung KKT, khu phi thuế quan, logistics, đầu tư và các khu chức năng.	**Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường**	Sở Tư pháp; Ban Quản lý KKT tỉnh; cơ quan liên quan	Trước ngày 16/11/2026	Báo cáo rà soát; danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới (nếu có).
3. Tổng hợp kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; tham mưu UBND tỉnh gửi Bộ Tư pháp theo Quyết định số 1796/QĐ-TTg.	**Sở Tư pháp**	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trước ngày 20/11/2026	Báo cáo tổng hợp của UBND tỉnh gửi Bộ Tư pháp; danh mục văn bản liên quan (nếu có).
II. NGHIÊN CỨU PHƯƠNG ÁN KHU KINH TẾ ĐẶC BIỆT TẠI VŨNG ÁNG				
4. Chủ trì xây dựng hồ sơ đề xuất chủ trương nghiên cứu, đề nghị công nhận KKT đặc biệt tại khu vực Vũng Áng; tổng hợp kết quả xác minh tiêu chí, phương án đơn vị hành chính, quốc phòng, an ninh và nguồn lực; tham mưu các báo cáo và dự thảo tờ trình trình cấp có thẩm quyền	**Ban Quản lý KKT tỉnh**	Sở Nội vụ; Sở NN&MT; Công an tỉnh; BCH Quân sự tỉnh; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Thống kê tỉnh; UBND địa phương liên quan	60 ngày kể từ khi BCH Đảng bộ tỉnh thống nhất triển khai thực hiện	Hồ sơ đề xuất chủ trương; báo cáo UBND tỉnh và các tài liệu liên quan
5. Nghiên cứu phương án sắp xếp, hình thành đơn vị hành chính cấp xã trong KKT Vũng Áng có khả năng đáp ứng các tiêu chí dân số, diện tích và tổ chức bộ máy; chưa triển khai thủ tục sắp xếp trước khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền; cung cấp hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và dữ liệu địa giới phục vụ xác định số liệu.	**Sở Nội vụ**	Ban Quản lý KKT tỉnh; UBND các xã, phường thuộc phạm vi KKT Vũng Áng; cơ quan liên quan	Cung cấp kết quả để tổng hợp hồ sơ theo mốc 60 ngày tại nhiệm vụ 4	Báo cáo, phương án nghiên cứu đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy và đánh giá sơ bộ tác động.

Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
6. Xác định, tổng hợp số liệu về diện tích tự nhiên, chiều dài bờ biển, ranh giới tự nhiên theo khoản 7 Điều 4 Nghị định số 378/2026/NĐ-CP, trên cơ sở hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính do Sở Nội vụ cung cấp.	**Sở Nông nghiệp và Môi trường**	Ban Quản lý KKT tỉnh; Sở Nội vụ; UBND các xã, phường; cơ quan liên quan	Cung cấp kết quả để tổng hợp hồ sơ theo mốc 60 ngày tại nhiệm vụ 4	Bảng số liệu, tài liệu xác nhận và báo cáo đánh giá tiêu chí không gian.
7. Cung cấp, đối chiếu và xác nhận số liệu dân số thường trú, tạm trú theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 378/2026/NĐ-CP.	**Công an tỉnh**	Thống kê tỉnh; Sở Nội vụ; Ban Quản lý KKT tỉnh; UBND địa phương liên quan	Cung cấp kết quả để tổng hợp hồ sơ theo mốc 60 ngày tại nhiệm vụ 4	Bảng số liệu dân số và văn bản cung cấp, xác nhận số liệu theo thẩm quyền.
8. Đánh giá yêu cầu quốc phòng, an ninh của khu vực dự kiến nghiên cứu KKT đặc biệt theo điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị định số 378/2026/NĐ-CP.	**Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**	Công an tỉnh; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Ban Quản lý KKT tỉnh; đơn vị liên quan	Cung cấp kết quả để tổng hợp hồ sơ theo mốc 60 ngày tại nhiệm vụ 4	Báo cáo, văn bản đánh giá chuyên ngành về quốc phòng, an ninh.
9. Tham mưu nguồn kinh phí thực hiện các nội dung nghiên cứu, lập hồ sơ và các nhiệm vụ liên quan; rà soát tác động tài chính theo chức năng.	**Sở Tài chính**	Ban Quản lý KKT tỉnh; các sở, ngành, đơn vị được giao nhiệm vụ	Theo tiến độ lập hồ sơ và khi có đề xuất kinh phí	Văn bản tham mưu nguồn kinh phí, tổng hợp dự toán và đánh giá khả năng cân đối.
10. Chủ trì rà soát, đánh giá các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn, hoạt động xây dựng, phát triển đô thị và các nội dung khác có liên quan đến các phương án nghiên cứu KKT đặc biệt, phục vụ việc lập hồ sơ theo phân công tại Mục II.2 của Kế hoạch; đánh giá sự phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt, đang lập, điều chỉnh (quy hoạch chung Khu kinh tế Vũng Áng, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xã); đánh giá hiện trạng, nhu cầu đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị và tính đồng bộ giữa các khu chức năng, khu công nghiệp, cảng biển, logistics, khu dân cư; đề xuất nội dung cần nghiên cứu về quy hoạch, xây dựng, tổ chức không gian khi hình thành khu kinh tế đặc biệt.	**Sở Xây dựng**	Ban Quản lý KKT tỉnh; Sở NN&MT; Sở Nội vụ; địa phương liên quan	Trong quá trình xây dựng hồ sơ đề xuất chủ trương	Văn bản rà soát, ý kiến chuyên ngành về quy hoạch, xây dựng, đô thị.
III. NGHIÊN CỨU KHU LOGISTICS TÍCH HỢP VÀ KHU PHI THUẾ QUAN				
11. Rà soát nhu cầu, chuỗi cung ứng, điều kiện nghiên cứu khu logistics tích hợp (Điều 13–15 Nghị định số 378/2026/NĐ-CP); đánh giá vị trí tiềm năng Vũng Áng, Cầu Treo, kết nối liên vùng, hiệu quả và khả năng thu hút nhà đầu tư.	**Sở Công Thương**	Ban Quản lý KKT tỉnh; Sở Xây dựng; Sở NN&MT; cơ quan liên quan	Quý II/2027	Báo cáo, văn bản gửi UBND tỉnh.

Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
12. Rà soát tính khả thi, hiệu quả, phương án thành lập khu phi thuế quan gắn với đề xuất KKT đặc biệt và khu logistics tích hợp; đánh giá điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan, hàng rào, cổng kiểm soát và hệ thống dữ liệu (Điều 17–22, 30–40 Nghị định số 378/2026/NĐ-CP).	**Ban Quản lý KKT tỉnh**	Chi cục Hải quan khu vực XI; Sở Công Thương; Sở NN&MT; các sở, ngành và địa phương liên quan	Lồng ghép trong quá trình nghiên cứu, xây dựng các Đề án tương ứng; phụ thuộc chủ trương/điều kiện	Nội dung nghiên cứu, đánh giá khu phi thuế quan được tổng hợp trong Đề án KKT đặc biệt và Đề án khu logistics tích hợp khi triển khai.
IV. BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC, THEO DÕI VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO				
13. Lập dự toán kinh phí triển khai các nhiệm vụ được giao; ưu tiên sử dụng kết quả nghiên cứu trước đây; đề xuất bổ sung kinh phí khi thiếu hoặc phát sinh nhiệm vụ đột xuất.	**Các cơ quan, đơn vị chủ trì nhiệm vụ**	Sở Tài chính; Ban Quản lý KKT tỉnh; cơ quan liên quan	Theo kỳ lập dự toán hằng năm hoặc khi phát sinh nhu cầu	Dự toán, thuyết minh kinh phí và văn bản đề xuất gửi Sở Tài chính (nếu có nhu cầu).
14. Tổng hợp kết quả triển khai đợt đầu, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị xử lý, báo cáo UBND tỉnh.	**Ban Quản lý KKT tỉnh**	Các cơ quan được giao chủ trì	Trước ngày 20/12/2026	Báo cáo kết quả triển khai đợt đầu trình UBND tỉnh.
15. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp định kỳ hoặc đột xuất, đề xuất xử lý nội dung vượt thẩm quyền và cập nhật nhiệm vụ khi có chủ trương mới.	**Ban Quản lý KKT tỉnh**	Các sở, ngành, địa phương	Từ năm 2027: định kỳ ngày 20 hằng quý; đột xuất khi có yêu cầu	Báo cáo quý hoặc đột xuất gửi UBND tỉnh; kiến nghị điều chỉnh danh mục nhiệm vụ (nếu có).
16. Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đồng gửi Bộ Tài chính về nhiệm vụ, trách nhiệm liên quan đến KKT đặc biệt theo điểm b khoản 8 Điều 48 Nghị định số 378/2026/NĐ-CP.	**Ban Quản lý KKT tỉnh**	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Gửi UBND tỉnh trước ngày 31/12 hằng năm	Dự thảo báo cáo của UBND tỉnh và tài liệu tổng hợp phục vụ báo cáo cấp trên.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH